

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-3-2018

V/v Ly hôn giữa chị N và anh
Ng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Ng, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh Ng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Văn Ng, đăng ký kết hôn ngày 22/01/2010 tại UBND xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân do anh Ng có quan hệ với người phụ nữ khác, chị N và gia

đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Ng không thay đổi, hai người đã sống ly thân từ giữa năm 2016 cho đến nay. Nay chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị N làm đơn xin ly hôn anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Thị Hồng B, sinh ngày 15/01/2011. Hiện con đang ở với chị N, khi ly hôn chị N nhận nuôi dưỡng chăm sóc cháu con và không yêu cầu anh Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Hồng N xác nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Vũ Văn Ng đến Tòa án để làm việc và giao nhận các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ng đều vắng mặt. Ông Vũ Văn T là bố đẻ anh Ng đã nhận thay anh Ng tất cả các văn bản tố tụng nêu trên và cam kết giao lại các văn bản trên cho anh Ng. Như vậy anh Ng đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, nhưng đến nay anh Ng vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Hồng N có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị N, anh Ng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định ngày 22-01-2010. Như vậy, hôn nhân giữa chị N và anh Ng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng và thời gian sống ly thân đã lâu nên chị N xin ly hôn với anh Ng. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Ng đã trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác anh Ng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh Ng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Văn Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Vũ Văn Ng là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Văn Ng có một con chung là cháu Vũ Thị Hồng B, sinh ngày 15-01-2011, hiện cháu đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, chị N đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu B còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, nguyện vọng của cháu B cũng mong muốn được ở với mẹ. Anh Ng cũng không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu B. Do vậy, cần giao cháu Vũ Thị Hồng B cho chị Phạm Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chấp nhận ý kiến của chị N về việc không yêu cầu anh Vũ Văn Ng phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị Phạm Thị Hồng N xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, đến nay anh Vũ Văn Ng cũng không có ý kiến gì về vấn đề tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Vũ Văn Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Phạm Thị Hồng N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vũ Thị Hồng B, sinh ngày 15-01-2011 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Vũ Văn Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002384 ngày 29-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Phạm Thị Hồng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HC: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái